TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2. Ông Nguyễn Văn Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Du Út T, sinh năm 1981; cư trú tại ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hiền H, sinh năm 1983; cư trú ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T và anh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình tố tụng chị Du Út T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H sống chung vào khoảng năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và

không còn hạnh phúc, hiện tại anh chị không còn sống chung khoảng 01 năm. Nay chị Du Út T yêu cầu ly hôn với anh Trần Hiền H.

Về con chung: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H có 01 người con chung tên Du Thị Mỹ D, sinh ngày 13/11/2014, hiện tại đang sống với chị T nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Hiền H và chị D1 Út Tho thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Hiền H trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2024: Thống nhất với ý kiến trình bày của chị Du Út T về hôn nhân anh Trần Hiền H và chị D1 Út Tho sống chung vào khoảng năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc, hiện tại anh chị không còn sống chung khoảng 01 năm. Nay chị D1 Út Tho yêu cầu ly hôn thì anh H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Hiền H và chị D1 Út Tho có 01 người con chung tên Du Thị Mỹ D, sinh ngày 13/11/2014, hiện tại đang sống với chị T nên anh thống nhất giao cháu D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Hiền H và chị D1 Út Tho thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Năm 2013, chị Du Út T và anh Trần Hiền H chung sống trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị Du Út T và anh Trần Hiền H là không hợp pháp. Nay chị D1 Út Tho yêu cầu ly hôn với anh Trần Hiền H, căn cứ vào các Điều 9, 14, 15 và 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Du Út T và anh Trần Hiền H là vợ chồng.

Về con chung: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H thống nhất giao người con chung tên Du Thị Mỹ D, sinh ngày 13/11/2014, hiện tại đang sống với chị T cho chị D1 Út Tho tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Du Thị Mỹ D cho chị D1 Út Tho tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình chị Du Út T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Du Út T khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; bị đơn anh Trần Hiền H, cư trú tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Du Út T và anh Trần Hiền H.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2013 chị Du Út T và anh Trần Hiền H tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị D1 Út T và anh Trần Hiền H là không hợp pháp. Nay chị D1 Út Tho yêu cầu ly hôn với anh Trần Hiền H, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Du Út T và anh Trần Hiền H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H thống nhất giao người con chung tên Du Thị Mỹ D, sinh ngày 13/11/2014, hiện tại đang sống với chị T cho chị D1 Út Tho tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Du Thị Mỹ D cho chị D1 Út Tho tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Du Út T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Du Út T và anh Trần Hiền H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Du Thị Mỹ D, sinh ngày 13/11/2014, hiện tại đang sống với chị T cho chị D1 Út Tho tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Du Út T và anh Trần Hiền H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Du Út T phải chịu số tiền 300.000 đồng, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010062 ngày 15/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ số tiền nêu trên.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự chị Du Út T và anh Trần Hiền H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Tăng Giàu